

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục của trường Tiểu học Lê Văn Tám
Năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	- Hộ khẩu, tạm trú tại địa bàn tuyển sinh - Sinh năm 2016. - Đảm bảo sức khỏe	- Hộ khẩu, tạm trú tại địa bàn tuyển sinh - Được công nhận lên lớp 2. - Có học bạ(hồ sơ hợp lý)	- Hộ khẩu, tạm trú tại địa bàn tuyển sinh - Được công nhận lên lớp 3. - Có học bạ(hồ sơ hợp lý)	- Hộ khẩu, tạm trú tại địa bàn tuyển sinh - Được công nhận lên lớp 4. - Có học bạ(hồ sơ hợp lý)	- Hộ khẩu, tạm trú tại địa bàn tuyển sinh - Được công nhận lên lớp 5. - Có học bạ(hồ sơ hợp lý)
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	<p>- Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 (Chương trình GDPT 2006) từ lớp 4 và lớp 5</p> <p>- Thực hiện văn bản số 9832/BGD&ĐT-GDTH ngày 01/9/2006 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học lớp 1,2,3,4,5 đối với khối 4 và 5.</p> <p>- Thực hiện dạy theo học các nội dung đã giảm tải theo công văn số 5842/BGDĐT-Vp ngày 01/9/2011 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.</p> <p>- Thực hiện đánh giá học sinh đối với học sinh lớp 4, lớp 5, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT</p>				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<p>- Thực hiện tốt thông tin 2 chiều: Thông qua trao đổi trực tiếp, sổ liên lạc, hoặc điện thoại giữa nhà trường, GVCN với PHHS.</p> <p>- Định kì họp giao ban giữa nhà trường với Ban ĐDCMHS</p> <p>- Học sinh tích cực, chuyên cần chủ động trong học tập</p> <p>- HS thực hiện tốt các nhiệm vụ HS theo Điều lệ Trường TH và các nội quy của nhà trường.</p>				
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	<p>- Trường học an toàn, thân thiện, một lớp, một phòng.</p> <p>- Môi trường Sạch đẹp, an toàn, thân thiện.</p> <p>- Lớp học thông thoáng, đủ ánh sáng, có bảng từ, đèn quạt đầy đủ.</p> <p>- Đảm bảo đủ phòng học, bàn ghế, thiết bị dạy học cho các lớp. Bàn ghế 1 chỗ ngồi đạt chuẩn .</p>				

		<ul style="list-style-type: none"> - Có phòng phục vụ học tập như phòng Âm nhạc, Tin học, Anh văn, thiết bị ... - Tiếp tục đầu tư, mua sắm các phương tiện nghe nhìn để từng bước hiện đại hóa các phòng học.
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, được tham gia vào các hoạt động truyền thống, hoạt động xã hội. - Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt đầu tuần theo từng chủ điểm mang tính giáo dục cao . - Sinh hoạt ngoại khóa 2 lần / năm học - Tổ chức các lễ hội: Khai giảng năm học mới, Vui Hội Trăng rằm, Văn nghệ mừng Đảng đón xuân, Ngày hội môi trường, Tết Nguyên đán, Lễ ra trường cho học sinh lớp 5 ... - Sinh hoạt chủ điểm các ngày Lễ lớn 20/10; 20/11; 22/12; 8/3; 26/3;29/3; - Tổ chức tốt các hoạt động NGLL theo mục tiêu giáo dục của từng tổ, khối. - Giáo dục truyền thống và rèn kỹ năng sống cho HS. Đưa các trò chơi dân gian vào trường học, tham gia các cuộc thi, các sân chơi trí tuệ nhằm phục vụ cho việc GDTD học sinh., ... - Tham quan các khu di tích lịch sử của địa phương: Bảo tàng quân khu 5; Tượng đài mẹ Nhu,... - Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ Buổi 2: bơi lội, bóng đá, múa, sinh hoạt tập thể, Lego, Tiếng Anh,...
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Đủ về số lượng, 100% giáo viên đạt chuẩn, nghiệp vụ vững vàng, 93,5% giáo viên đạt trên chuẩn. - Phương pháp quản lý thực hiện theo hướng đổi mới, tập trung vào nâng cao chất lượng dạy và học. - Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà trường . - Đẩy mạnh phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực – Trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc”
VII	Kết quả đạo đức. Kết quả học tập. Sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - 100% học sinh hoàn thành rèn luyện năng lực, phẩm chất - 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học . - 100% Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học - Đảm bảo công tác an toàn, vệ sinh, sức khỏe cho học sinh. HS bán trú được chăm sóc tốt, bữa ăn đảm bảo đủ dinh dưỡng, sinh hoạt đúng giờ giấc,...
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Phân đầu 100% HS lên lớp đối với học sinh lớp 1,2,3,4. - Phân đầu 100% học sinh lớp 5 Hoàn thành chương trình tiểu học - Đủ khả năng để học ở lớp trên hoặc cấp học trên

Thanh Khê, ngày 28 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Minh Hà

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế
Năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	986	162	180	172	220	252
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	986	162	180	172	220	252
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)						
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)						
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)						
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)						
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)						
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)						
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)						

Thanh Khê, ngày 28 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Minh Hà

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học
Năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	29/29	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	29	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ		-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	12000	11.82
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	10908	10.75
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1296	1.28
2	Diện tích thư viện (m ²)	96	
3	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m²)</i>	210	
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>		
5	<i>Diện tích phòng ngoại ngữ (m²)</i>	48	
6	<i>Diện tích phòng học tin học (m²)</i>	48	
7	<i>Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m²)</i>		
8	<i>Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>	24	
9	<i>Diện tích phòng truyền thông và hoạt động Đội (m²)</i>	24	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	29/29	
1.1	Khối lớp 1	6	
1.2	Khối lớp 2	5	
1.3	Khối lớp 3	5	

1.4	Khối lớp 4	6	
1.5	Khối lớp 5	7	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	40	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	10	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	4	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị khác...	1	
6		

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	210
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4		10		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Thanh Khê, ngày 28 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Minh Hà

8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật													
9	Bảo vệ	2					2	2			2			

Thanh Khê, ngày 28 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Minh Hà